2026-10-22 CSCA30_De_18_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_18_Cau_001
Đề 18 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$11 \in A$。
→ 原理："∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：B、C、D 错误。
→ 原理：同上，"∈"用于元素与集合之间，"⊆"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
说明：数 11 列在集合 A 中，因此 $11 \in A$。A 的元素是数而不是集合，元素关系与子集关系不能混用。
结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – 11 có trong $A = \{7, 8, 9, 10, 11\}$: $11 \in A$.
→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – B: $\{7\}$ là tập con, không là phần tử; C: tập rỗng không là phần tử; D: sai ký hiệu.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Nhận xét: Số 11 được liệt kê trong A, nên $11 \in A$. Các phần tử của A là các số, không phải tập hợp; ký hiệu thuộc và ký hiệu tập con không thể thay thế cho nhau.
Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目